

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng – Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T.

Bà Khúc Thị Minh – Cán bộ hưu trí thị trấn Núi Đồi (nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Đ).

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 22/5/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu H1** và bà **Phạm Thị H2**; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2023 đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đức C**, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**; có mặt.

Bị hại: Cháu **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh ngày 10/5/2008. Nơi cư trú: **Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Phi H4**, sinh năm 1957. Nơi cư trú: **Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng**, là ông nội của bị hại; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Đoàn Thị Hê**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Nguyễn Mạnh H** và cháu **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh ngày 10/5/2008, cư trú tại **thôn V, xã M, huyện K** có quan hệ yêu đương từ khoảng cuối tháng 9/2023. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, sau khi **H** và **H3** đi chơi và ăn tối; **H3** rủ **H** về nhà Huệ ngủ, **H** đồng ý; cả hai về và lên giường nằm. Trong lúc **H** đang xem điện thoại, Huệ chủ động sờ vào dương vật của **H**, thấy vậy **H** cũng sờ ngực, âm hộ của Huệ; sau đó cả hai tự cởi quần áo, **H3** cầm dương vật đưa vào âm hộ để **H** giao cấu, cho đến khi xuất tinh ra chiếc áo của **H3** đã được **H3** chuẩn bị từ trước; do tinh trùng rơi vào đệm, **H3** lấy 01 khăn mặt lau đệm. Đây là lần đầu tiên **H** và Huệ tự nguyện giao cấu với nhau.

Ngày 07/10/2023, ông **Nguyễn Phi H4** là ông nội của cháu **H3** gửi đơn trình báo sự việc đến **Công an xã M**, đề nghị xử lý **H** theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 khăn mặt, 02 áo trắng dài tay của cháu **Nguyễn Thị Thu H3**.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 718 ngày 11/10/2023 của **Trung tâm P** kết luận: Nạn nhân có các vết bầm tím vùng trước cổ hai bên, vùng cổ tay hai bên, gối phải. Bộ phận sinh dục không có dấu vết thương tích, không xây xước, không bầm tím. Màng trinh giãn rộng, không có vết rách, không chảy máu. Xét nghiệm dịch âm đạo không thấy hình ảnh xác tinh trùng trên tiêu bản xét nghiệm. Hiện tại nạn nhân không có thai.

Kết luận giám định số 7577 ngày 20/11/2023 của **V - Bộ C1** kết luận: Trên chiếc áo dài tay thu giữ tại **nhà H** có dấu vết tinh dịch, tinh trùng, AND của **Nguyễn Mạnh H**.

Trong quá trình điều tra, **Nguyễn Mạnh H** khai: Thông qua mạng xã hội Facebook, **H** quen với cháu **Nguyễn Thị Thu H3** và nảy sinh tình cảm yêu đương cháu **H3** từ khoảng cuối tháng 9/2023, trong thời gian yêu cháu **H3**; Huệ có cho **H** xem Căn cước công dân của **H3** và biết **H3** sinh ngày 10/5/2008. Do yêu nhau nên tối ngày 06/10/2023, **H** đón **H3** từ cổng Công ty nơi Huệ làm việc về nhà **Huế ở thôn V, xã M, huyện K**, sau đó **H** và **H3** quan hệ tình dục như nội dung nêu trên. Trước, trong khi quan hệ tình dục, **H** không có lời nói, hành động gì đe dọa Huệ mà do **H3** hoàn toàn tự nguyện, **H** không ép buộc.

Bị hại **Nguyễn Thị Thu H3** khai phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với lời khai của **Nguyễn Mạnh H**, đề nghị Cơ quan pháp luật xem xét cho **H** hưởng hình phạt nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu **H** bồi thường khoản tiền nào.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 khăn mặt, 02 áo trắng dài tay có lô gô và dòng chữ THCS **Minh T**, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền. 01 USB nhãn hiệu Kington lưu trữ File video ghi âm, ghi hình lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu **Nguyễn Thị Thu H3** và người đại diện hợp pháp của cháu **H3** không yêu cầu **Nguyễn Mạnh H** bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Ngoài ra bị cáo khai: Do bị cáo và cháu **H3** có tình cảm yêu thương nhau nên bị cáo quan hệ tình dục với cháu **H3** trên cơ sở tự nguyện đồng ý của cháu **H3**; bị cáo không đe dọa hoặc dùng thủ đoạn nào khác ép buộc cháu **H3**. Trong khi quan hệ, bị cáo có hôn môi, hôn cổ cháu **H3**, cháu **H3** không kháng cự gì. Bị cáo chỉ quan hệ với cháu **H3** 01 lần duy nhất. Sau khi sự việc bị phát hiện, cháu **H3** và người đại diện của cháu **H3** không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào nên bị cáo không bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo chết sớm, mẹ bị cáo sức khỏe yếu, không có khả năng lao động việc nặng, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vật chứng là 01 khăn mặt, 02 áo trắng dài tay thuộc quyền sở hữu của cháu **H3**, không còn giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSKT, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố **Nguyễn Mạnh H** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh H**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 khăn mặt, 02 áo trắng dài tay có lô gô và dòng chữ **THCS M**; mẫu tóc của bị cáo còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ quan hệ tình cảm yêu thương bị hại, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo nhanh được trở về gia đình, chăm sóc bà nội cao tuổi và người mẹ yếu ớt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Về hành vi phạm tội của bị cáo đã tác động rất xấu đến quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ em. Đây là loại tội phạm gây dư luận xấu trong xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng cần xem xét đến nguyện vọng của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại để áp dụng hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện K**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, Kết luận giám định; Biên bản khám nghiệm hiện trường và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do có quan hệ yêu đương nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2023 tại **thôn V, xã M**,

huyện K; Nguyễn Mạnh H đã giao cầu một lần với cháu Nguyễn Thị Thu H3, trên cơ sở cháu H3 tự nguyện, khi cháu H3 15 tuổi 4 tháng 26 ngày tuổi (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi). Như vậy bị cáo Nguyễn Mạnh H đã phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của trẻ em được pháp luật bảo vệ; đặc biệt gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân trong giai đoạn hiện nay, nên cần xử lý nghiêm.

[3] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và xem xét đến quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khăn mặt, 02 áo trắng dài tay có lô gô và dòng chữ THCS Minh T thuộc quyền sở hữu của cháu H3 nhưng cháu H3 xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy; mẫu tóc của bị cáo còn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương và xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh H**: 21(Hai mươi một) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 khăn mặt; 02 áo trắng dài tay có lô gô và dòng chữ **THCS M**; mẫu tóc của bị cáo (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam HP;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo; người bảo vệ cho bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Thị Minh

Nguyễn Sĩ Mạnh

Vũ Thị Dịu

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Diệu

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam HP;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Ngát

Bùi Đình Phùng

Vũ Thị Diệu

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Phùng

Bùi Đình Ngát

Vũ Thị Diệu

